

Số: /DB-TTBVTV

Yên Bái, ngày tháng 6 năm 2023

DỰ BÁO

Dịch hại chủ yếu trên một số cây trồng chính và những giải pháp bảo vệ sản xuất vụ Hè Thu 2023

I. NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG THỜI TIẾT VỤ HÈ THU NĂM 2023

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Yên Bái:

1. Xu thế thời tiết khí tượng thủy văn từ tháng 5 - 7/2023

* Nhiệt độ và nắng nóng: Nền nhiệt độ trung bình phổ biến ở mức xấp xỉ cao hơn và cao hơn TBNN. Xảy ra 4 - 6 đợt nắng nóng. Nắng nóng có khả năng xuất hiện nhiều hơn và gay gắt hơn so với CKNT. Khoảng từ giữa tháng 6 có khả năng bão/ATNĐ bắt đầu xuất hiện trên khu vực biển Đông và có khả năng phù hợp với quy luật khí hậu. Có khoảng 1 - 2 cơn bão/ATNĐ ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Yên Bái gây ra các đợt mưa lớn.

* Lượng mưa: Tổng lượng mưa tháng ở mức xấp xỉ và xấp xỉ thấp hơn TBNN.

* Thủy văn:

- Tháng 5, lượng dòng chảy trên các sông suối tăng dần, lũ tiểu mãn khả năng xuất hiện đúng quy luật nhiều năm (20 - 25/5) với biên độ từ 1,5 - 3,0 m.

- Tháng 6 - 7, trên các sông suối trong tỉnh khả năng xuất hiện 3 - 5 đợt lũ nhỏ và vừa với biên độ lũ lên từ 2 - 4 m.

2. Xu thế thời tiết thủy văn từ tháng 8 - 10/2023

* Nhiệt độ và nắng nóng: Phổ biến ở mức cao hơn khoảng 0,5 - 1,0°C so với TBNN. Xảy ra khoảng 2 - 4 đợt nắng nóng. Nắng nóng có khả năng gay gắt hơn so với cùng kỳ năm 2022.

* Lượng mưa: Mưa tháng 8 ở mức xấp xỉ TBNN, tháng 9 - 10 phổ biến ở mức xấp xỉ thấp hơn 10 - 25% so với TBNN.

* Thủy văn

Trên các sông suối trong tỉnh khả năng xuất hiện từ 4 - 6 đợt lũ. Mức nước đỉnh lũ cao nhất trên sông Thao tại Yên Bái khả năng ở mức BĐ1-BĐ2.

II. CƠ CẤU GIỐNG, THỜI VỤ TRÊN CÂY TRỒNG CHÍNH

1. Cơ cấu giống

* Giống lúa:

- Lúa lai gồm các giống: Nhị ưu 838, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Phúc Thái 168, QL 301, TH 3-4, MHC2, CP134, 27P53, LP1601, GS55, HKT99, Việt lai 20, LY2099.

- Lúa thuần gồm các giống: Hương chiêm, Đài thơm 8, Thiên ưu 8, VNR20, Dự Hương 8, T10, Khang dân 18, TBR225, TBR89, TBR1, BC15, Bắc thơm 7 (kháng bạc lá), Đông A 1, Bắc Hương 9, Hà Phát 3, DQ11, Hương Bình, QR1, ĐS1, TBJ3, HT1, Sóng cù, HD11, HDT10, Nếp 87, Nếp 97, Q5, Nếp Hương.

* Giống Ngô:

Sử dụng 100% giống ngô lai, bao gồm các giống: CP3Q, CP333, CP111, CP311, CP511, CP512, AG59, SSC557, SSC586, NK4300, NK4300Bt/GT, NK66Bt/GT, DK6919s, DK9955s, LVN10, VS36; Ngô nếp MX4, MX6, MX10, HN68, HN88, HN92, TBM18.

2. Khung lịch thời vụ (cho cây lúa) vụ Hè Thu năm 2023

TT	Vùng sản xuất	Trà lúa	Tỷ lệ (%)	Thời điểm gieo mạ (ngày)	Thời điểm cấy (ngày)	Dự kiến thời gian trỗ bông (ngày)
1	Huyện Mù Cang Chải, Trạm Tấu và các xã vùng cao huyện Văn Chấn, huyện Văn Yên	Trà 1 (Diện tích 1 vụ)	10	25/4-30/4	15/5-25/5	5/8-15/8
			60	15/5-15/6	10/6-5/7	20/8-10/9
		Trà 2 (Diện tích 2 vụ)	30	25/5-30/6	10/6-15/7	30/8-25/9
2	Cánh đồng Mường Lò	Trà 1 (Mùa sớm)	80	15/5-30/5	27/5-15/6	15/8-25/8
		Trà 2 (Chính vụ)	20	5/6-15/6	17/6-25/6	27/8-5/9
3	Các huyện Yên Bình, Lục Yên, Trấn Yên, thành phố Yên Bái và các xã vùng thấp huyện Văn Yên, Văn Chấn	Trà 1 (Mùa sớm)	35 - 40	1/6-15/6	8/6-20/6	20/8-30/8
		Trà 2 (Chính vụ)	60 - 65	15/6-5/7	23/6-15/7	20/9-5/10

III. DỰ BÁO MỘT SỐ DỊCH HẠI CHỦ YẾU TRÊN MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ HÈ THU 2023

1. Trên cây lúa

(1) Sâu năn (muỗi năn):

Phát sinh và gây hại chủ yếu thời kỳ mạ và cây lúa đẻ nhánh. Đặc biệt tập trung gây hại mạnh ở 2 huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải, thị xã Nghĩa Lộ và một số xã vùng cao của huyện Văn Chấn.

(2) Sâu cuốn lá nhỏ:

- Sâu non lúa 5 gây hại trên lúa mới cấy - đẻ nhánh.
- Sâu non lúa 6 gây hại trong tháng 8 trên lúa đẻ nhánh, đứng cái, làm đòng trên tất cả các trà lúa.
- Sâu non lúa 7 gây hại trên lúa giai đoạn đòng - trở từ đầu tháng 9 trên lúa trà II.

(3) Rầy nâu, rầy lưng trắng:

- Rầy lúa 5 có khả năng rộ từ cuối tháng 7 - giữa tháng 8 gây hại trên lúa giai đoạn từ đẻ nhánh - đứng cái trên các trà lúa.
- Rầy lúa 6 có khả năng rộ từ cuối tháng 8 - giữa tháng 9 hại trên lúa trà I giai đoạn trở bông - ngậm sữa, lúa trà II giai đoạn đòng - trở bông.
- Rầy lúa 7 hại chủ yếu trên lúa vào cuối tháng 9, đầu tháng 10. Nếu không chủ động thực hiện phòng trừ tốt có thể sẽ gây cháy rầy.

Riêng đối với hai huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải, các xã vùng cao của huyện Văn Chấn, Văn Yên: rầy có thể gây hại cục bộ trên mạ hè thu và hại chủ yếu trên lúa đẻ nhánh từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7.

(4) Sâu đục thân lúa bướm 2 chấm:

- Sâu non lúa 3 gây hại cục bộ trên mạ hè thu ở những chân ruộng khô hạn, thiếu nước.
- Sâu non lúa 4 gây đánh héo trên các trà lúa từ giữa đến cuối tháng 8 (giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng).
- Sâu non lúa 5 gây bông bạc trên những chân ruộng lúa cấy muộn, lúa trở từ trung tuần tháng 9 - đầu tháng 10.

(5) Bọ xít dài: Gây hại trên các trà lúa trên cây lúa ở giai đoạn trở bông - ngậm sữa.

(6) Chuột: Gây hại mạnh ở giai đoạn lúa đẻ nhánh - làm đòng - trở bông - chín.

(7) Bệnh lùn sọc đen: Bệnh phát sinh gây hại từ giai đoạn mạ, hại mạnh giai đoạn lúa đẻ nhánh ở những chân ruộng đã bị nhiễm bệnh từ những năm trước.

(8) Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: Bệnh phát sinh gây hại chủ yếu trên những giống nhiễm, giống mẫn cảm, giai đoạn lúa đẻ nhánh, gây hại mạnh ở giai đoạn cây lúa làm đòng - trở bông. Bệnh thường tập trung gây hại ở các vùng thâm canh cao, vùng bị ngập úng, lũ quét, ở những khu vực gần sông suối,...

(9) Bệnh khô vằn: Bệnh phát sinh gây hại trên các trà lúa ở giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái, cao điểm hại vào giai đoạn lúa làm đòng - trở bông - chắc xanh, thường bị hại nặng ở điều kiện thời tiết nóng ẩm, mưa nhiều, trên những chân ruộng cấy mật độ cao (trên 45 khóm/m²), bón phân không cân đối, bón nhiều đạm.

(10) Bệnh đạo ôn: Bệnh đạo ôn lá gây hại chủ yếu trong tháng 8 khi lúa ở giai đoạn đẻ nhánh - đứng cái; bệnh đạo ôn cổ bông gây hại trong tháng 9 - đầu tháng 10 khi cây lúa ở giai đoạn làm đòng - trở bông gây bông bạc làm giảm, mất năng suất, giảm sản lượng. Đặc biệt, theo diễn biến thời tiết bệnh có xu hướng gây

hại mạnh ở 2 huyện vùng cao Trạm Tấu, Mù Cang Chải và một số xã vùng cao của các huyện Văn Yên, Lục Yên (Khu vực có nhiệt độ, ẩm độ phù hợp để bệnh gây hại). Gây hại chủ yếu trên các giống lúa thuần miễn cảm với bệnh đạo ôn.

Ngoài ra cần theo dõi và phòng trừ kịp thời các đối tượng dịch hại khác như: Ốc bươu vàng, ruồi đục nõn, châu chấu, rầy xanh đuôi đen, rầy nâu nhỏ, bọ trĩ, bọ xít đen, bệnh nghệt rễ, bệnh thối thân, bệnh vàng lụi, bệnh đen lép hạt, nhện gié, sâu cắn gié ở vùng ngập úng,...

2. Dịch hại trên một số cây trồng khác

(1) Trên cây ngô:

- Sâu keo mùa thu hại chủ yếu thời kỳ cây con - loa kèn.
- Bệnh lùn sọc đen, bệnh lùn xoắn lá, sâu xám... gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây con.

- Sâu ăn lá, bệnh đốm lá, bệnh gỉ sắt,... gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây phát triển thân lá (cây con - trỗ cờ - phun rau - bắp).

- Sâu đục thân, bắp; Bệnh khô vằn; Chuột,.. gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây trỗ cờ - phun râu ngâm sữa.

(2) Trên cây sắn:

Bệnh khảm lá virus, bệnh thối thân, bệnh thối củ, bệnh thán thư, nhện đỏ, rệp, bọ phấn trắng gây hại ở các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây.

(3) Trên cây đậu tằm:

Bệnh bạc thau, bệnh gỉ sắt, bệnh đán cao, bệnh xoắn lá, sâu đo, rệp vẩy ốc, rệp phấn, sâu cuốn lá, sâu róm, sâu đục thân...

(4) Trên cây chè:

Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, rệp, nhện đỏ, mối, bệnh thối búp, bệnh chám nâu, bệnh chám xám, bệnh chết loang...

(5) Trên cây ăn quả:

- Sâu vẽ bùa, nhện đỏ, rầy chổng cánh...; Bệnh vàng lá thối rễ, bệnh loét sẹo, bệnh greening, bệnh chảy gôm... hại cây ăn quả có múi.

- Bọ xít, nhện lông nhung, bệnh thán thư, rệp... hại nhãn, vải.

- Sâu ăn lá, rệp, bệnh thán thư... hại xoài, hồng.

(6) Trên cây lâm nghiệp: (Keo, quế, bồ đề, bạch đàn, sơn tra...):

- Sâu róm xanh ăn lá, sâu đo ăn lá, sâu tiện vỏ, bọ xít nâu sẫm, sâu đục thân cành... hại quế.

- Sâu ăn lá bồ đề trong các tháng 5, 6, 7, 8.

- Sâu đo ăn lá sơn tra vào tháng 6, 7, 8, 9.

- Mọt đục thân, bệnh chết héo, bệnh khô lá, bệnh thán thư, bệnh phấn trắng... hại cây keo.

- Rầy xanh, rệp, bệnh khô thân, cành, bệnh đốm nâu, đốm khô lá... hại cây bạch đàn.

- Sâu ong ăn lá hại cây mỡ.

- Sâu róm hại cây thông.

IV. BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ DỊCH HẠI CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU NĂM 2023

1. Biện pháp thủ công

- Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng trước và sau khi trồng.
- Xử lý hạt giống trước khi trồng.
- Luân canh với cây trồng khác họ, bón phân cân đối, mật độ trồng hợp lý
- Ngắt, diệt ổ trứng, thu gom lá có sâu non đem đốt. Dọn sạch tàn dư cây trồng mang nguồn bệnh.
- Bảo vệ thiên địch: kiến 3 khoang, bọ xít 5 cạnh, bọ cánh cứng ăn thịt, nhện, ong ký sinh, bọ rùa...

2. Biện pháp hóa học: Khi mật độ dịch hại cao, có thể sử dụng một số loại thuốc hoá học để phòng trừ như sau:

a) Trên cây lúa

- Bệnh đạo ôn: Hoạt chất *Isoprothiolane* (Fuji-One 40 EC, 40 WP; Fuji-army 30 WP, 40 EC...); *Propineb* (Antracol 70 WP; Natitop 420 SC...); *Tricyclazole* (Bibim 750 WP; StarBem Super 750 WP...)...
- Bệnh bạc lá: Hoạt chất *Bismethiazol* (Sasa 25 WP; Xanthomix 20 WP...); *Kasugamycin* (New Kasuran 16.6 WP; Kamsu 2 SL, 8 WP; Linacin 40 SL, 50 WP...) ...
- Bệnh khô vằn: Hoạt chất *Hexaconazole* (Tisabe 550 SC; Ensino 400 SC...); *Validamycin* (Jinggangmeisu 5 SL, 10 WP; Validan 3 SL; Valivithaco 3 SL, 5 SC, 5 WP...)...
- Rầy nâu, rầy lưng trắng: Hoạt chất *Thiamethoxam* (Wofara 300 WG; Actara® 25 WG; Amira 25 WG...); *Fenobucarb* (Applaud-Bas 27 WP; Supertac gold 400 EC; Bassa 50 EC...); *Abamectin* (Newtoc 250 EC; Shepatin 90 EC) ...
- Chuột: Hoạt chất *Brodifacoum* (Bachuot TAT 0.005% DR; Vifarat 0.005% AB...) *Bromadiolone*; *Coumatetralyl*; ...
- Sâu đục thân lúa bướm 2 chấm: Hoạt chất *Abamectin* (Aremec 45 EC; Reasant 3.6 EC...); *Cartap* (Gà nòi 4 GR, 95 SP; Nicata 95 SP) ...
- Ốc bươu vàng: Hoạt chất *Metaldehyde* (Kill snail 10 GR; Snail Killer 12 RB, 800 WP...); *Niclosamide* (Dioto 250 EC; Oosaka 700 WP...)...
- Sâu cuốn lá nhỏ: Hoạt chất *Abamectin* (Aremec 45 EC; Bnongduyen 4.0 EC...); *Emamectin benzoate* (Caranygold 120 EC; Emavua 36 EC, 75 WG)...

b) Trên cây ngô

- Sâu xám: *Imidacloprid* (Hektor 246 FS; Map-Jono 700 WP...)...
- Sâu keo mùa thu: Hoạt chất *Abamectin* (Voliam Targo® 063 SC...); *Abamectin + Indoxacarb* (Superworm 90 SC...); *Bacillus thuringiensis* var. *kurstaki* 16.000 IU + *Granulosis virus* 10⁸ PIB (Bitadin WP...)...
- Sâu đục thân, đục bắp: Hoạt chất *Emamectin benzoate* + *Lufenuron* (Armicide 50 WG...); *Chlorpyrifos Methyl* (Sago-Super 3 GR...)...
- Bệnh khô vằn: Hoạt chất *Azoxystrobin* + *Difenoconazole* (Amistar Top® 325 SC...)...

- Bệnh đốm lá: Hoạt chất *Azoxystrobin* + *Difenoconazole* (Amistar Top® 325 SC; Paramax 400 SC...).

c) Trên cây chè

- Rầy xanh: Hoạt chất *Abamectin* (Abapro 5.8 EC; Abatox 3.6 EC...).

- Bọ xít muỗi: Hoạt chất *Abamectin* (Javitin 36 EC; Miktin 3.6 EC...).

- Bọ cánh tơ: Hoạt chất *Emamectin benzoate* + *Matrine* (Luckyler 25 EC; Sudoku 22 EC; Tinero 54.2 EC)...

- Nhện đỏ: Hoạt chất *Emamectin benzoate* + *Matrine* (Luckyler 25 EC; Sudoku 22 EC; Tinero 54.2 EC)...

d) Trên cây ăn quả có múi

- Sâu vẽ bùa: Hoạt chất *Emamectin benzoate* + *Matrine* (Tinero 54.2 EC; Amara 55 EC)...

- Rầy chổng cánh: Hoạt chất *Abamectin* + *Petroleum oil* (Soka 25 EC; Batas 25 EC...).

- Nhện đỏ: Hoạt chất *Propargite* (Comite® 73 EC, 570 EW; Daisy 57 EC...).

- Bệnh sẹo: Hoạt chất *Chlorothalonil* (Arygreen 500SC; Daconil 75 WP...).

đ) Trên cây sắn

- Bọ phấn trắng (môi giới truyền bệnh khảm lá virus hại sắn): Hoạt chất *Afidopyropen* (Mallot 50 DC...), *Clothianidin* (Keyrole Xtra 50 WG...).

- Nhện đỏ: Hoạt chất *Abamectin* (Nafat 3.6 EC; Reasant 3.6 EC...).

V. GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN

1. Đề nghị Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác điều tra, phát hiện dịch hại trên các loại cây trồng. Theo dõi thường xuyên, phát hiện sớm, dự báo chính xác các đối tượng dịch hại chủ yếu trên từng loại cây trồng, chủ động kiểm tra đôn đốc và chỉ đạo phòng chống khi có mật dịch hại cao. Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân, chủ rừng các biện pháp phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả. Báo cáo về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái tình hình dịch hại cây trồng hàng tuần theo quy định.

2. Chủ động phát động phong trào toàn dân diệt chuột. Chú trọng biện pháp thủ công và dùng thuốc sinh học diệt chuột. Hạn chế tối đa việc dùng các loại thuốc hóa học độc hại cho người, vật nuôi và môi trường. Tăng cường khuyến khích nuôi mèo, bảo vệ thiên địch của chuột.

3. Trong công tác phòng trừ dịch hại trên các loại cây trồng chỉ sử dụng các loại thuốc có trong danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam theo quy định. Sử dụng thuốc theo nguyên tắc 4 đúng. Đối với cây rau màu: sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có thời gian cách ly ngắn (3 - 5 ngày).

Trên đây là Dự báo tình hình dịch hại và một số nội dung, giải pháp, biện pháp chính trong công tác tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ dịch hại cây trồng vụ Hè thu năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Yên Bái.

Bái. Đề nghị Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố; Các cơ quan chuyên môn liên quan quan tâm phối hợp và chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đ/c Nguyễn Đức Điền - PGĐ Sở;
- Trung tâm BVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố;
- Trung tâm Dịch vụ, HTPTNN các huyện, TX, TP;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Đ/c Chi cục trưởng;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Phạm Đình Vinh